

ĐỨC DI-LẶC VÀ Ý NGHĨA SÁU ĐỨA BÉ

XUÂN ĐINH TÝ 1977

Trước hết tôi nói về danh hiệu của Ngài, kể đến sẽ nói đến ý nghĩa sáu đứa bé chọc phá Ngài.

Mỗi mùa Xuân đến, mọi người đều in thiệp chúc Tết nhau. Trong nhà chùa nói chung, nhất là Phật giáo Bắc tông, hầu hết đều chúc nhau một mùa Xuân Di-lặc hay là một mùa Xuân hạnh phúc quanh năm. Như vậy đức Phật có liên hệ gì đến mùa Xuân, mà chúng ta cầu chúc một mùa Xuân Di-lặc. Có nhiều người đã nghiên cứu lịch sử, họ cho rằng ngày mừng một Tết là ngày đản sanh của đức Di-lặc. Tôi chưa biết đó là ngày đản sanh của một hóa thân nào hay là hóa thân của tiền kiếp bao xa. Chúng tôi chỉ biết rằng ngày mừng một tháng giêng là ngày vía đức PHẬT DI-LẶC.

Tại sao chúng tôi chỉ cần biết bao nhiêu đó, mà không cần coi ngày đản sanh này phát xuất từ đâu? Bởi vì lịch sử của Bồ-tát ứng thân vô lượng, làm sao chúng ta căn cứ một bề, lấy đó làm tiêu chuẩn. Cho nên chúng tôi thấy rằng dù có thiếu cũng không sao. Nó không đem lại kết quả như ý, vì lẽ đó cho nên chúng tôi không thiết tha xem có phải là đản sanh ở Ấn Độ hay ở Trung Hoa. Chúng tôi chỉ biết một điều thật là quan trọng trên danh nghĩa Di-lặc mà chúng ta thường tụng thường nguyện.

Khi này chúng ta đã tụng lên rằng: Nam-mô Long Hoa giáo chủ đương lai hạ sanh Di-lặc Tôn Phật. Đó là chúng ta thể theo lời huyền ký của đức Bồn sư Thích-ca Mâu-ni. Ngài đã huyền ký rằng sau này Bồ-tát Di-lặc sanh lên cung trời Đâu-suất. Khi mãn công hạnh trên đó sẽ đến thế giới Ta-bà này thuyết giảng. Bao giờ tuổi thọ con người chỉ còn mười tuổi là chót. Con người khi đó ăn hiền ở lành tức là trải qua một cuộc biến động về những tai nạn gươm đao v.v... chết chỉ còn một số trên non trên núi. Những người đó mới thấy rằng do mình ăn ở hiền lành nên bây giờ mới sống sót. Họ mới phát tâm tu hành, gìn giữ thập thiện. Tuổi thọ những người ấy tăng lên cho đến bốn mươi tám ngàn tuổi, chừng đó đức Phật Di-lặc ra đời. Quý vị thấy theo lời huyền ký đó thì bao lâu nữa Ngài mới ra đời? Có lẽ chúng ta sanh đi tử lại chừng một trăm một ngàn lần, biết gặp được Ngài hay chưa? Vậy mà hiện tại có lắm người vỗ ngực xưng rằng ta là Di-lặc. Như vậy họ xưng đó là mạo danh, lợi dụng lời huyền ký ở trong kinh để làm cho người ta lầm tưởng. Sự thật người học Phật chân chánh nghe nói đức Phật Di-lặc ra đời thì cứ nhớ hiện giờ là thời kỳ giảm của chúng ta, vì chúng ta làm ác nhiều. Đối với thập ác đa số đều thực hiện, vì đa số làm ác nên tuổi thọ càng ngày càng giảm. Cứ một trăm năm giảm một tuổi, giảm cho đến mười tuổi là bao nhiêu năm? Bây giờ chúng ta đang ở giai đoạn

từ sáu mươi đến tám mươi tuổi thọ, tạm nói là sáu mươi tuổi đi. Trăm năm giảm một tuổi, thì chừng nào đến mười tuổi. Rồi từ mười tuổi tăng lên bốn mươi tám ngàn tuổi, thì còn bao lâu nữa. Như vậy thời gian Ngài ra đời còn xa lắm. Tôi đã từng nói mỗi đức Phật ra đời không làm việc trùng lặp nhau. Cho đến bao giờ giáo lý của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, danh từ Tam Bảo không còn biết tới nữa thì, mới có một đức Phật khác ra đời là đức Phật Di-lặc. Hiện nay người ta còn nhớ vanh vách danh từ Tam Bảo, còn thờ Phật đầy chùa, Tăng Ni còn đầy đường, làm sao nói giáo lý Phật hết được? Các ngài đâu có làm việc trùng lặp với nhau. Đó là chúng tôi nói phóng ra về ý nghĩa ngày Xuân.

Tại sao chúng ta gọi đức Di-lặc là Long Hoa giáo chủ? Bởi vì đức Phật Thích-ca gọi là Ta-bà giáo chủ, vị giáo chủ trong cõi Ta-bà này. Còn đức Phật Di-lặc sẽ thành đạo dưới cội cây Long Hoa trong thời đó, cho nên gọi là Long Hoa giáo chủ. Ngài là đức Phật sẽ thành trong tương lai, và tương lai đó bao xa khó mà tính hết thời gian được. Nhưng chúng ta tin rằng tương lai sẽ có đức Phật ra đời. Nếu đức Phật ra đời, đó là một diễm phúc cho chúng sanh, là một cây đuốc sáng cho nhân loại. Vì vậy cho nên khi nghĩ đến đức Phật ra đời là chúng ta cảm thấy cả một nguồn hạnh phúc an lành.

Đối với tất cả chúng ta ngày mừng một Tết là ngày đầu của một năm, ngày mở màn cho năm tới. Mà năm tới với người Phật tử thì tràn trề hứa hẹn. Hứa hẹn cái gì? - Hứa hẹn mình sẽ thành Phật. Đó là hứa hẹn rất cao siêu rất quý báu. Tất cả chúng ta hứa hẹn rằng ngày mai sẽ thành Phật chắc chắn như vậy. Cho nên ngày mừng một Tết này là ngày vía đức Phật Di-lặc, cũng là ngày hứa hẹn hạnh phúc cho chúng sanh. Hạnh phúc bằng cách giải thoát nạn khổ đau, ra khỏi vòng luân hồi, chớ không phải hạnh phúc trong ngũ dục tầm thường của nhân gian. Thế nên mỗi năm đến ngày mừng một Tết, toàn thể Tăng Ni cùng chư Phật tử đến chùa lễ Phật gọi là ngày đầu năm, nhưng thật tình là ngày vía đức Phật Di-lặc, ngày vía của vị Phật sẽ thành. Đức Phật Di-lặc là hình ảnh ở bên ngoài mà cũng là sự hứa hẹn ở nội tâm chúng ta. Chúng ta nhớ đến đức Phật sẽ thành ở ngày mai thì, chúng ta cũng nhớ luôn mai kia chúng ta sẽ thành Phật. Vì vậy cho nên ngày mừng một Tết không chỉ lạ đức Phật với lòng thành kính mà thôi, chúng ta còn mong rằng ngày mai chúng ta cũng sẽ thành Phật như Ngài. Thế nên mọi người Phật tử chúng ta cầu chúc cho nhau một mùa Xuân Di-lặc tức là một mùa Xuân hứa hẹn sẽ thành Phật. Chính cho bản thân mình, chớ không phải chỉ có mùa Xuân của đức Di-lặc ở bên ngoài. Đó là ý nghĩa thâm sâu của ngày vía đức Phật Di-lặc vào ngày mừng một Tết. Tất cả chúng ta nhớ đến ngày vía đức Phật Di-lặc tức là nhớ đến cái hy vọng tươi đẹp của ngày mai, chớ không phải chúng ta chỉ nhớ đức Phật Di-lặc mà quên hẳn nơi mình. Đó là

tôi nói ý nghĩa Long Hoa giáo chủ đương lai hạ sanh.

Bây giờ chúng ta đi vào ý nghĩa hình tượng của Ngài. Chắc rằng chúng ta ai cũng từng thấy hình tượng đức Di-lặc ở các ngôi chùa. Có khi người ta thờ Ngài với vẻ mặt mạp; cười toe toét. Có chỗ khác cũng thờ hình tượng như vậy mà có sáu đứa nhỏ. Đứa thì chọc ngón tay vô rún, đứa thì móc lỗ mũi, đứa thì móc miệng, đứa thì dùi lỗ tai v.v... mà Ngài cứ cười hề hề không phiền, hoặc bị chướng ngại gì hết.

Tại sao như vậy? Hình ảnh đó nói lên cái gì? Đó là điều thiết yếu, chúng ta nên chú tâm vào chỗ đó. Chắc rằng quý vị không quên khi học kinh Lăng Nghiêm lúc mười phương chư Phật dị khẩu đồng âm tuyên bố cho ngài A-nan và đại chúng nghe: “Khiến ông phải luân hồi sanh tử, chính là sáu căn của ông, chớ không phải vật gì khác... khiến ông chóng chóng Vô thượng Bồ-đề, cũng chính là sáu căn của ông, chớ không phải vật gì khác.” Như vậy cội gốc sanh tử cũng là sáu căn của chúng ta: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Cội gốc Bồ-đề Niết-bàn cũng là sáu căn của chúng ta. Như vậy con đường để trở về giác ngộ hay là con đường sanh tử luân hồi có một hay là hai? Sanh tử luân hồi cũng đi con đường đó mà Bồ-đề Niết-bàn cũng đi con đường đó, nhưng mà có khác nhau. Một người thì đi theo chiều thuận của nó gọi là thuận lưu, một người đi theo chiều nghịch, cũng trên con đường đó mà đi ngược trở về gọi là nghịch lưu. Đi theo chiều thuận đó là sanh tử luân hồi. Đi theo chiều nghịch đó là giải thoát sanh tử. Như vậy thì không có hai đường. Ví dụ chúng ta về Sài Gòn, cũng đi trên đường Vũng Tàu - Sài Gòn. Sài Gòn - Vũng Tàu cũng đi đường đó thôi. Nhưng nói về Sài Gòn là đi trở về, nói đi Vũng Tàu là đi trở ngược ra. Chỉ khác một người đi trở ra, một người đi trở vô thôi. Khác nhau ở chỗ đó. Đường thì một mà hai người đi nghịch hoặc thuận chiều, kết quả sẽ có hai ngã khác nhau, và hai địa điểm khác nhau. Cũng như vậy, nơi sáu căn của chúng ta nếu ta thuận chiều với nó, đó là chúng ta đi trong luân hồi sanh tử. Chúng ta đi ngược chiều với nó là chúng ta trở về Niết-bàn, Bồ-đề, giải thoát v.v... Như vậy để thấy rõ trên con đường tu, tuy nói nó rất nhiều, nhưng sự tu căn bản chỉ dừng cho sáu căn chạy theo sáu trần bên ngoài. Nếu sáu căn đi theo sáu trần gọi là thuận lưu, đi theo chiều luân hồi. Nếu sáu căn không chạy theo sáu trần, không nhiễm, không dính, không mắc, đó là người trở về Bồ-đề Niết-bàn không đâu xa lạ. Đức Phật Di-lặc là một vị Phật sẽ thành ở ngày mai do Ngài tu cái gì? Chính cái hình ảnh là câu trả lời cụ thể nhất. Mỗi đứa bé soi lỗ tai móc lỗ mũi của Ngài mà Ngài vẫn cười không tỏ vẻ bực dọc, không tỏ vẻ chướng ngại buồn bã. Vì vậy Ngài sẽ thành Phật chắc chắn.

Còn chúng ta thì sao? Có ai móc lỗ tai thì thế nào? Nếu ai móc lỗ tai mình thì không đánh cũng đá, không đập thì la. Phải vậy không? Móc lỗ mũi mình cũng thế. Như vậy đối sáu căn của chúng ta, có ai động tới thì không chịu nổi. Chỗ không chịu nổi đó làm chướng ngại chúng ta. Sáu đứa bé đó theo danh từ chuyên môn gọi là lục tặc, tức là sáu đứa cướp. Nó phá phách. Nhưng thật tình nó có phá mình hay không? Nếu bị móc lỗ tai mà mình không cảm thấy khó chịu lại thấy đã ngứa thêm thì không bị chướng ngại. Hiện tại chúng ta có thể nói gần như một trăm phần trăm đều bị chướng ngại bởi những lời nói bên ngoài. Những lời chửi mắng dèm pha, nguyên rủa, tất cả những cái đó tới lỗ tai mình, mà mình coi như gió thổi lá dương hay gió thổi cành liễu bên ngoài thì, nó có gì là xấu xa hay không. Nếu mình thấy đó là lời nói thù hận, mĩa mai sâu độc, hiểm ác v.v... thì lúc đó mình làm sao? Tùy tâm niệm mình mà bực bội tức tối, vì những lời nói như vậy. Mình ghi nhận nó vào với những tâm niệm hận thù, đến tối thì, nó sẽ thành những thứ thuốc độc làm cho tan hoang của báu nhà mình. Còn nếu mình nghe nó mà mình chỉ dang ra một cách dễ dàng cho nó nương theo gió đi đâu thì đi, đừng vướng mắc ở mình, tự nhiên mình an lành tự tại. Vì vậy cho nên, chúng ta tu là phải tu ngay tại sáu căn của mình. Tai nghe những tiếng khen chê hoặc là chửi bới hoặc là đề cao v.v... mình cũng xem thường, vì tiếng nói không thật. Chính bản thân mình còn không thật, hưởng là tiếng nói bên ngoài. Tâm không động đó là mình đã thắng đứa bé móc lỗ tai mình rồi. Con mắt mình thấy có đẹp có xấu, thấy tất cả hình ảnh phía trước, dù hình ảnh nào mình cũng đứng đưng không lay động không dính mắc. Như vậy bao nhiêu hình ảnh dằn trải tràn trề trước mắt mình, mình cũng vẫn an lành tự tại. Ngược lại mình thấy một hình ảnh, mình liền cho đó là đẹp đó là xấu. Rồi cái đẹp mình sợ nó mất đi. Nếu nó xấu thì sanh tâm bực tức. Như vậy một hình ảnh nào hiện tới với mình đều là hình ảnh của phiền não hết. Không có hình ảnh nào gọi là an vui là tự tại, mà đều là chứa đầy tính chất phiền não.

Sự thật những hình ảnh đó có phải là phiền não hay không? Phiền não là tự ai? Như vậy phiền não gốc tự nơi mình. Mình thấy nó mà mình không luyến nó, không bê tha theo nó, mình không ghét bỏ nó, thì nó vẫn là nó. Có lỗi làm gì đâu? Lỗi làm là chính lòng luyến ái của mình. Tại chính lòng sân hận của mình chớ không phải hình ảnh có lỗi làm. Khi mình chứa chấp sân hận, chứa chấp luyến ái, thì đó là cái đã cướp mất của báu nhà mình rồi. Con mắt đem những hình ảnh vào để cướp mất của báu nhà mình? Đó là cái chướng của đứa bé móc mắt. Còn nếu ngược lại mình không mắc kẹt, hình ảnh là hình ảnh, mình vẫn an nhiên thì, đứa bé ấy có làm gì thì làm, mình vẫn an ổn. Lỗ mũi cũng thế. Lỗ mũi mình ngửi mùi hôi, mùi thơm, đừng mắc kẹt tất cả những mùi thế tục. Coi như luồng

khói vừa qua mũi rồi mắt, không có gì hết, không có gì là thật thì, có gì làm cho mình nhiễm. Ngược lại, tại chúng ta si mê, cho nên mùi thơm đến thì thích, mùi hôi đến thì bực. Do đó tự mình đem giặc vào cướp của báu nhà mình, rồi tự làm thành chướng ngại. Nếu mình ngửi mùi hôi thơm vẫn coi như khói như gió hay là như tất cả các mùi bên ngoài, không có gì thật hết. Tự nhiên trong lòng mình được tự tại. Tôi có thể đơn cử vài ba cơ quan như mắt tai mũi lưỡi. Đó là bốn cái hằng tiếp xúc với những hoàn cảnh thuận tiện làm cho mình ưa, những hoàn cảnh trái ngược làm cho mình giận. Tác dụng do bốn thứ này gây ra, phải diệt cho hết. Như lưỡi chúng ta nếm những vị cay, đắng, mặn, ngọt. Tất cả cái đó, cái nào nó hợp với lưỡi thì chúng ta thích, cái nào không hợp với lưỡi thì chúng ta không thích. Vì vậy mà chúng ta khổ từ năm này sang năm khác. Mỗi khi lên mâm cơm, thấy những món gì mình cảm nghĩ là hợp với lưỡi của mình thì bữa đó mình vui, những món gì mình cảm nhận trái với lưỡi của mình thì mình bực. Rồi vui và bực đó làm mình phải chướng. Do đó mà phải chạy tìm kiếm, do đó mà phải sanh ra lời nói xấu ác làm cho những người chung quanh không vui. Vì lẽ đó chúng ta tập bao giờ lưỡi mình đối với vị, vị nào cũng không cần phải quý trọng nó. Cốt làm sao cho mình được an ổn tu hành là quý. Còn tất cả cái ngon cái dở chẳng qua là tạm của cái lưỡi mà thôi. Như vậy chúng ta thắng được các thứ đó, tức là đã thắng cái miệng của chúng ta rồi.

Tuy nói sáu căn chớ thật tình có năm căn là tối quan trọng, tức là mắt tai mũi lưỡi thân, năm cửa đón tiếp bên ngoài. Còn ý là cái phụ họa trong năm căn ấy. Mỗi khi năm căn tiếp xúc với năm trần thì ý theo đó mà phụ họa để thương ghét buồn giận. Vì vậy, ngay năm căn kia mà chúng ta đón nhận đúng pháp thì cái căn thứ sáu (ý căn) không còn làm trở ngại nữa. Sở dĩ chúng ta nói rằng sáu căn đó là lục tặc, sáu tướng cướp vì căn cứ trên phần ô nhiễm của chúng ta. Khi sáu căn đó tiếp xúc với sáu trần thì chúng ta mắc kẹt, chúng ta nhiễm theo nên gọi là sáu đũa cướp, bởi vì kho báu nhà mình bị sáu chú đó cướp đi. Cướp bằng cách nào? Ví dụ lỗ tai mình nghe tiếng rồi mình phân biệt tiếng khen tiếng chê, sanh buồn sanh mừng. Và như vậy mình có bị mất chưa? Khi có buồn có mừng là bị mất của. Nó lén ăn cướp hồi nào, nó mang ra đường nào? Giờ đây, chúng ta vui sướng lên khi nghe tiếng khen, bực bội, giận trong lòng khi nghe tiếng chê, như vậy gọi là chúng ta mất của. Của đó giặc mang đi và lấy hồi nào? Quý vị nhớ coi. Nói suông thì khó mà biết dấu vết của giặc. Nếu không biết dấu vết của giặc, thì không biết của mình để đâu luôn. Vậy căn biết của mình ở đâu và dấu vết giặc mang đi đường nào, mới có thể giữ của được.

Quý vị nên nhớ khi lỗ tai nghe người khen người chê mà mình vui hoặc mình bực tức, lúc đó gọi là mất của. Vậy thì bọn giặc nó lén vô hồi nào

và kho tàng của cải mình ở đâu? Nó lấy bằng cách nào và mang đi bằng đường nào? Nhớ kỹ thử coi. Nó lấy bằng cách nào? Nó mang ra đường nào? Nó đem để đâu? Đó chỉ là một hình ảnh tượng trưng thôi. Chớ sự thật nó không mang đi đâu. Nếu nó mang đi thì mình hết rồi, mai mốt mình có giữ thì cũng không còn của đâu mà giữ. Nên nhớ như vậy đó. Nhưng chúng ta lại quen nghe thí dụ rồi mắc kẹt trên thí dụ. Mình nghĩ khi có lấy tức là có mang đi. Nhưng không ngờ nếu thật tình nó mang đi thì ngày mai ngày mốt đóng cửa sáu chú bé đó lại thì, dù có giữ cũng là giữ cái kho không. Phải vậy không? Đâu còn của cải gì, đã hết rồi. Vì vậy cho nên phải biết rõ ràng là tuy nói nó cướp của mình, nhưng mà nó không cướp gì hết. Chỉ do tiếp xúc bên ngoài, chấp nhận qua năm căn của mình rồi tâm mình xao xuyên hoặc buồn hoặc giận. Đó là những đám mây đen nổi dậy che lấp mặt trời trí tuệ mình rồi. Những đám mây đen nổi dậy che lấp mặt trời trí tuệ mình, đó gọi là đã cướp. Khi nào mình nghe những tiếng khen chê mà trong lòng không xao động, những đám mây đen không nổi dậy, mặt trời trí tuệ của chúng ta vẫn sáng rực không bị mờ, không bị tối, như vậy là chúng ta giữ được tinh thần trí tuệ. Khi mà chúng ta có trí tuệ tức là mình giàu, nếu mình lúc nào bị cướp thì lúc đó là mất trí tuệ, cũng như lúc nào thấy trong tay không có tiền gọi là nghèo. Khi nào có sẵn tiền mới gọi là giàu. Chúng ta cũng vậy, lúc nào trí tuệ chúng ta hằng sáng tỏ, lúc đó gọi là chúng ta giàu. Còn nếu phút giây nào đó trí tuệ bị mờ tối không còn phát hiện nữa gọi là mất của báu, ta nghèo đi. Cái nghèo đó là cái nghèo tạm thời, phải vậy không? Nhưng cũng có thể là nghèo vĩnh viễn. Tạm thời với ai và vĩnh viễn với ai? Nếu chúng ta giờ phút này bị nó khuất nó che đi, chúng ta mất cái trí tuệ, nhưng rồi chúng ta có dẹp tan những đám mây đó, để cho mặt trời trí tuệ sáng trở lại. Người biết dẹp những đám mây đen cho mặt trời sáng trở lại gọi đó là người nghèo tạm thời. Còn những người cứ nuôi dưỡng những đám mây đen đó, hết đám này tới đám khác, cứ luôn luôn như thế thì, dù có mặt trời trí tuệ mà cả đời họ vẫn sống trong đen tối. Như vậy đời này đen tối, đời sau đen tối, và cứ tiếp nối như thế mãi thì, tự nhiên họ nghèo vĩnh viễn không bao giờ hết nghèo. Vì vậy cho nên đối với người biết tu và không biết tu là ở tại chỗ đó. Dù chúng ta cũng bị cướp của báu, chúng ta cũng bị mây đen che lấp mặt trời trí tuệ, nhưng chúng ta tin rằng chỉ có che trong một phút một giây, rồi chúng ta sáng lại. Chớ chúng ta không tối mãi như bao nhiêu người bị tối đó.

Vì vậy ý nghĩa Đương lai hạ sanh của đức Phật Di-lặc là một ý nghĩa hứa hẹn nơi lòng của chúng ta, chúng ta sẽ sáng ra ở ngày mai hay là ở những phút sau này, chớ không tối mãi. Cái hứa hẹn đó phải là cái hứa hẹn thật sự chớ không phải hứa hẹn suông hứa hẹn rỗng. Có người cũng hứa hẹn, hứa hẹn bằng miệng suông. Nghĩa là sao?

Thấy họ cũng có hình thức người tu, đi chùa lễ Phật, nhưng mà cứ chất chứa bao nhiêu phiền não ở trong tâm. Tai nghe tiếng thì đồn vô, mũi ngửi mùi thì đồn vô. Cứ như vậy mà đồn hết những cái nghịch vào trong lòng mình. Cả ngày cứ sống với cái xao xuyến lo buồn, lo kiếm những món ngon, lo chứa những mùi thơm, lo chứa những mùi hôi, lo chứa những hình tướng đẹp v.v... Như vậy những cái lo đó làm cho mất đi mặt trời trí tuệ sáng ngời của họ rồi. Cho nên họ phải chịu khổ đen tối. Còn chúng ta biết tu khi có cái gì làm chúng ta bị che khuất một phút, một giây thì hối hận, ăn năn cố làm cho tan đám mây mờ đó. Và nguyện làm sao đừng đem nó vô nữa, để cho mặt trời trí tuệ không bị che khuất lấp phút giây nào hết. Như vậy đó cái hứa hẹn thật. Hứa hẹn thật đó là hứa hẹn của người biết tu, chứ không phải hứa hẹn của người hứa suông, nói tu thành Phật, nhưng tự họ không biết huấn tập không biết sửa chữa.

Chúng tôi thấy rằng chính chỗ thiết yếu đó là cái chỗ mà đức Phật Di-lặc được gọi là con người hạnh phúc của ngày mai, cũng là con người hạnh phúc của hiện tại. Chúng ta thấy rằng con người hạnh phúc là con người mập mạp vui tươi. Mình nhìn đức Phật Di-lặc lúc nào cũng mập mạp cũng vui tươi cho nên người ta tượng trưng Ngài là con người hạnh phúc của ngày mai. Cái mập mạp vui tươi đó là do cái gì? Nhờ trong lòng không có những đám mây đen che lấp mặt trời trí tuệ, vì vậy mà sáu đũa kia dù có móc tai, móc mũi v.v... mà Ngài vẫn thấy như không. Còn chúng ta bởi thấy cái đó là cái chướng, cho nên tránh chúng ta nhân lại, mây cau mắt đỏ lên, mặt chúng ta thì méo v.v... Cứ như vậy mà tạo ra bao nhiêu xấu xa. Nhìn vào gương thấy gương mặt mình là gương mặt đau khổ. Cái khổ đó chính vì lòng mình không cam chịu sáu đũa giặc nó phá phách. Nếu nó phá phách mà mình không để cho nó làm chướng thì, cái phá đó không trở thành phá nữa, mà đó là cợt vui với nhau. Còn nếu chúng ta thấy là phá thì lúc đó chúng ta tự nhiên sanh ra bực dọc, sanh ra khó chịu. Vì vậy người tu không ai chẳng có sáu đũa giặc, sáu đũa cướp đó. Người nào cũng sẵn như vậy, nhưng nó thành giặc hay là bạn thân của mình là chính tại mình. Nếu khi nó cợt phá mình mà mình biết cho nó là trò chơi ảo mộng không nghĩa lý gì thì, mình cho nó là một cuộc đùa chơi. Còn nếu nó cợt phá mà mình cho nó là sự trêu ghẹo thật sự thì mình bực tức lên. Đó là cái khổ đau của mình. Thế nên biết tu nơi sáu căn rồi tự nhiên mình biết được an lành tự tại. Dù chưa thành Phật, hiện đời ta cũng hạnh phúc tràn trề. Ngày nào tháng nào cũng đều là ngày tháng vui tươi, năm nào cũng là năm đẹp đẽ. Vì vậy mà chúng ta hay chúc nhau một mùa Xuân viên mãn.

Đó là mùa Xuân Di-lặc, mùa Xuân mà trong lòng không phiền muộn lo âu nào. Như vậy mới gọi là mùa Xuân hạnh phúc. Còn có lo âu, có phiền

muộn thì chưa phải là hạnh phúc. Cho nên nhớ đến đức Phật Di-lặc, nhớ đến sáu đũa bé móc tai, móc mũi của Ngài, chúng ta nên hằng giờ hằng phút kiểm điểm lại mình, thử xem giặc nó cướp của mình hay không. Nếu chúng ta ở mọi trường hợp, đi đứng nằm ngồi, tiếp duyên đối cảnh, chúng ta đều sống đúng với tinh thần của đức Phật Di-lặc là không để cho sáu đũa giặc cướp của mình. Được như thế, tôi tin rằng dù quý vị tu không muốn được an vui, tự nhiên cũng được an vui, quý vị không đòi thành Phật, tự nhiên rồi cũng thành Phật. Còn chúng ta khao khát nguyện cầu thành Phật mà cứ nuôi dưỡng sáu đũa giặc đó, nó luôn cướp của mình hằng ngày thì, dù cho cầu mấy đi nữa, cái quả Phật cũng còn xa lơ xa lắc, đối với mình phải không?

Vì vậy cái tu thiết yếu là chỗ biết trở về của mình. Mà trở về mình, chính là đừng có để cho sáu căn dẫn giặc vô, gọi là nghịch lưu. Nghịch lưu tức là trở về với tánh giặc. Còn nếu luôn bị sáu căn dẫn giặc về cướp mất của mình thì gọi đó là thuận lưu, tức là đi theo chiều sanh tử.

Do đó, hôm nay nhân ngày vía đức Phật Di-lặc và cũng là ngày Tết Nguyên Đán tôi cầu chúc cho tất cả quý vị tăng ni, cư sĩ nam nữ đều trở về nguồn giác của mình. Nói gọn hơn là nguyện cầu cho tất cả quý vị kể từ ngày mừng một Tết này cho đến trọn năm và cho đến suốt đời đều luôn luôn là "Bồ đề tâm hiệp giác".

Đó là ý nghĩa trở về nguồn giác của chúng ta.

